

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh.

2. Bà Đỗ Thị Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Anh Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 06/01/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A K, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D Đường số D nối dài, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: kỹ sư; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị Mỹ D1, sinh năm 2000; địa chỉ: D H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1974; địa chỉ: D Đường số D nối dài, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, Trương Anh Đ điều khiển mô tô biển số 50N1-659.25 tới bãi giữ xe số A Hồ T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gửi xe rồi đi bộ. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, Đ đi bộ vào trong Tòa nhà S số F L, phường B, Quận A tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đ sử dụng thang cuốn đi xuống tầng hầm B6 của Tòa nhà, khi đi đến khu vực cột G2 - Tầng H, Đ phát hiện ổ khóa thông minh của xe mô tô biển số 76D1-564.13 đang ở chế độ mở cốp, không khóa nên Đ dùng tay phải nhấn nút mở cốp xe, tay trái mở yên xe. Đ thấy trong cốp xe có 01 Laptop hiệu Dell Latitude 3420 màu đen của bà Lê Thị Mỹ D1 nên dùng tay trái lấy, bỏ vào trong túi đeo chéo trước ngực, tắt ổ khóa rồi quay về bãi gửi xe 117 Hồ Tùng M, lấy xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp tài sản, Đ về nhà tại địa chỉ số D Đường số D nội dài, Khu phố C, phường A, quận B kiểm tra, phát hiện máy có khóa mật khẩu nên Đ tự lên mạng tìm hiểu rồi tự cài đặt lại máy.

Ngày 25/12/2024, bà D1 đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 phát hiện Đ tại nhà cùng tang vật nên đưa về trụ sở cơ quan công an làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Trương Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 209/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 laptop hiệu Dell Latitude 3420, màu đen, 11th G(R) Core(TM) i5-1145G7, DDR4 SDRAM 16182MB, Intel(R) Iris(R) Xe Graphics 14 inch FHD, số seri J275X93 (đã qua sử dụng) giá trị 7.900.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 laptop hiệu Dell Latitude 3420, màu đen, 11th G(R) Core(TM) i5-1145G7, DDR4 SDRAM 16182MB, Intel(R) Iris(R) Xe Graphics 14 inch FHD, số seri J275X93 (đã qua sử dụng). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi, trả lại cho bà Lê Thị Mỹ D1.

- Tạm giữ của Trương Anh Đ: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng, đen, BS: 50N1-659.25, SK: 4118JK143946, SM: KF41E1144707 (đã qua sử dụng); 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen (đã qua sử dụng); 01 áo kiểu dáng sơ mi, tay dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 quần ống ngắn, màu đen (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm màu trắng (đã qua sử dụng); 01 túi đeo chéo màu vàng - đen (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Mỹ D1 đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và làm đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Anh Đ.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-Q1 ngày 19 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương

Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai.

Tại giai đoạn điều tra bị hại là bà Lê Thị Mỹ D1 xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Trương Anh Đ phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Bà Nguyễn Thị Ngọc K khai nhận, bà là người đứng tên sở hữu đối với xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng, đen, biển số: 50N1-659.25, do Đ mới đi làm nên bà cho Đ mượn xe để đi lại, bà không biết Đ sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên xin được nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Anh Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Lê Thị Mỹ D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 áo kiểu dáng sơ mi, tay dài, màu đen; 01 quần ống ngắn, màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 túi đeo chéo màu vàng - đen. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc K: 01 xe mô tô Hiệu Honda Vario, màu trắng, đen, biển số: 50N1-659.25.

Bị cáo Trương Anh Đ thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trương Anh Đ, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/12/2024, tại khu vực cột G - Tầng H Tòa nhà S số F L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Anh Đ đã lén lút dùng tay phải nhấn nút mở cốp, tay trái mở yên xe mô tô biển số 76D1-564.13, dùng tay trái chiếm đoạt 01 laptop hiệu Dell Latitude 3420 màu đen của bà Lê Thị Mỹ D1 bỏ vào trong túi đeo chéo trước ngực rồi quay về bãi gửi xe 117 Hồ Tùng M, lấy xe mô tô biển số 50N1-659.25 đã gửi trước đó tẩu thoát. Sau đó, Đ mang tài sản chiếm đoạt được về nhà tại địa chỉ số D đường số D nội dài, phường A, Quận B cất giữ và tự cài đặt lại máy.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 209/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 laptop hiệu Dell Latitude 3420, màu đen, 11th G(R) Core(TM) i5-1145G7, DDR4 SDRAM 16182MB, Intel(R) Iris(R) Xe Graphics 14 inch FHD, số seri J275X93 (đã qua sử dụng) giá trị 7.900.000 đồng.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3], xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo Trương Anh Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Anh Đ là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Anh Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại, xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo Trương Anh Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; kể từ khi được tại ngoại đến nay đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm. Nên cơ sở để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ có nghề nghiệp ổn định là kỹ sư lắp ráp xe ô tô tại Công ty TNHH M1 nhưng không chuyên tâm làm việc hướng thiện mà lại phạm tội do cố ý. Do đó, ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Mỹ D1 đã nhận lại được tài sản là 01 laptop hiệu Dell Latitude 3420 màu đen, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Lê Thị Mỹ D1.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối các vật dụng gồm: áo thun tay ngắn màu đen, áo sơ mi tay dài màu đen, quần ống ngắn màu đen, nón bảo hiểm màu trắng, túi đeo chéo màu vàng đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, đen, biển số 50N1-659.25, SK: 4118JK143946, SM: KF41E1144707 thu giữ của Trương Anh Đ. Qua xác minh xe có số khung, số máy không đổi, do bà Nguyễn Thị Ngọc K là mẹ ruột của Đ đứng tên sở hữu. Bà K khai giao xe cho Đ để làm phương tiện đi lại, không biết Đ sử dụng xe mô tô trên vào việc trộm cắp tài sản nên trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Ngọc K.

[12] Về án phí: bị cáo Trương Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Anh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Anh Đ cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Anh Đ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Ghi nhận bị cáo Trương Anh Đ không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Lê Thị Mỹ D1.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen; 01 áo kiểu dáng sơ mi, tay dài, màu đen; 01 quần ống ngắn, màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 túi đeo chéo màu vàng - đen.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc K: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, đen, biển số 50N1-659.25, số khung: 4118JK143946, số máy: KF41E1144707.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 103/2025/PNK-THAHS ngày 26/02/2025 của Cơ quan THAHS Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Anh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, bị cáo Trương Anh Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Lê Thị Mỹ D1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Công an TP. HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Đương sự; (4)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng